

Số: 332/BC-UBND

Tây Hòa, ngày 08 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn
nông thôn mới nâng cao xã Hòa Tân Tây năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Quyết định số: 530/QĐ-UBND ngày 21/03/2018 của UBND tỉnh về ban hành tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, giai đoạn từ năm 2018-2020 tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Công văn số: 1641/SNN-VPĐP ngày 06/09/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Yên về việc hướng dẫn thực hiện và hồ sơ đánh giá, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số: 2262/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt danh sách xã điểm phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Phú Yên đến năm 2020;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã, UBND huyện Tây Hòa báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã Hòa Tân Tây năm 2020, cụ thể như sau:

I. VỀ HỒ SƠ GỒM CÓ:

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2020 của xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2020 của xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Biên bản họp đề nghị xét, công nhận xã Hòa Tân Tây đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;
- Tờ trình về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Hòa Tân Tây đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI:

Tổng số tiêu chí đánh giá đạt chuẩn Nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số: 04/2019/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của UBND tỉnh về ban hành cụ thể một số tiêu chí, chỉ tiêu của bộ tiêu chí xã nông thôn mới, giai đoạn từ năm 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên là 19/19 (gồm 49/49 chỉ tiêu) thuộc bộ tiêu chí nông thôn mới, đạt 100%, cụ thể:

1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch và thực hiện quy hoạch

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Có quy hoạch nông thôn mới được lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011 của liên Bộ: Bộ xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên & Môi trường quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới, được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được công bố rộng rãi tới các thôn;

- Các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai để người dân biết và thực hiện; hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch được duyệt;

- Có quy chế quản lý quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện, UBND xã đã phối hợp với các ngành, phòng ban liên quan của huyện thực hiện hoàn thành Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã giai đoạn 2010-2020, UBND huyện phê duyệt theo Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 29/02/2012, làm cơ sở để lập Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020. Trên cơ sở Đồ án quy hoạch và Đề án được phê duyệt, xã đã tiến hành công bố và công khai rộng rãi ra cho Nhân dân để triển khai thực hiện.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Đã có quy hoạch nông thôn mới được lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011 của liên Bộ: Bộ xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên & Môi trường.

+ Các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai tại UBND xã, Nhà văn hóa 4 thôn để người dân biết và thực hiện. Hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch được phê duyệt và có quy định quản lý xây dựng theo Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới

- Có quy chế quản lý quy hoạch được UBND huyện phê duyệt.

- Hiện đang điều chỉnh Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã thành quy hoạch chung theo hướng dẫn của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 131/BC-SXD ngày 27/3/2019 của Sở Xây dựng về việc đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới, huyện NTM của huyện Tây Hòa năm 2019.

- Kinh phí đã thực hiện: 300.000.000 đồng (ngân sách tỉnh)

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

2. Tiêu chí số 02 - Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ 100%.

- Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ $\geq 70\%$.

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa được cứng hóa, đạt tỷ lệ $\geq 70\%$.

- Đường trục chính nội đồng được đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ $\geq 70\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Từ khi thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới năm 2010 đến nay, UBND xã chú trọng thực hiện bê tông hóa, cứng hóa các tuyến giao thông đường trục thôn, xóm, đường ngõ xóm đạt nhiều kết quả; nhiều tuyến đường được bê tông sạch đẹp, nhân dân đi lại thuận tiện. Đặc biệt, từ năm 2013 đến nay, tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 75/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về Đề án bê tông hóa giao thông nông thôn trên địa bàn.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 10,51km/10,51km, đạt 100%.

+ Đường trục thôn và đường liên thôn được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 17,94km/17,94, đạt 100%.

+ Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa được cứng hóa 16,3km/16,3 km đạt 100%.

+ Đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện 22km/22km, đạt 100%. So với năm 2015 hơn 4,37 km với tổng kinh phí thực hiện 218,04 triệu đồng từ nguồn vốn Nhân dân đóng góp và vốn của HTX.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) Đánh giá

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

3. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Trong những năm qua, UBND xã chỉ đạo Hợp tác xã NNKDDV Hòa Tân Tây thực hiện kiên cố kênh mương nội đồng theo các văn bản như: Nghị quyết 130/2009/NQ-HĐND, Nghị quyết 76/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Tỉnh và hướng dẫn của các Sở, ngành Tỉnh. Chỉ đạo cán bộ chuyên môn của xã, đơn vị quản lý thủy nông địa phương thường xuyên kiểm tra các công trình thủy lợi trên địa bàn, kịp thời bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất. UBND xã Hòa Tân Tây hàng năm đều kiện toàn BCH PCTT & TKCN xã, đồng thời đều triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Tổng số km kênh mương nội đồng do xã quản lý đã được kiên cố hóa 18,55km/24km, đạt tỷ lệ 77,3%, so với năm 2015. UBND xã phối hợp với cấp trên thực hiện dự án thành phần kiên cố kênh chính và kênh nhánh của hệ thống thủy nông Đồng Cam thuộc dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-

khoản vay bổ sung pha 2, đầu tư kiên cố hóa 6,8km kênh mương với tổng kinh phí 7,7 tỷ đồng từ nguồn vốn ODA.

+ Trên địa bàn xã có hệ thống thủy lợi đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh gồm: 02 đập (Bầu Đá và Đồng Lau), 01 hồ chứa nước Hóc Răm, 01 trạm bơm dầu Đồng Muống. Diện tích trồng trọt đã được tưới tiêu hàng năm 1.561,4ha/1.620,4 ha, tỷ lệ diện tích được tưới tiêu: 96,3%. So với năm 2015 được huyện đầu tư kinh phí 810 triệu đồng thực hiện nạo vét đập Bầu đá và đồng Lau để chứa nước phục vụ tưới tiêu cho Nhân dân; HTX đã thực hiện đầu tư thêm 0,95km kênh mương nội đồng, kinh phí thực hiện 112.484.800 đồng.

+ Hàng năm UBND xã đều xây dựng phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định phòng chống thiên tai tại chỗ.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) Đánh giá

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

4. Tiêu chí số 4-Điện nông thôn

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Hệ thống điện đạt chuẩn. Đạt

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn $\geq 98\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Ngành Điện phối hợp với Sở Công thương tỉnh Phú Yên đầu tư xây dựng các công trình điện trên địa bàn xã, đảm bảo phục vụ nhu cầu sử dụng của Nhân dân trong xã.

- Các nội dung đã thực hiện:

- 100% hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Có 12 trạm biến áp đạt yêu cầu kỹ thuật với tổng công suất 2.120KVA, được lắp đặt ở 04 thôn. Tổng đường dây trung áp và hạ áp 45km, đạt chuẩn 100%. So với năm 2015 tăng 4 trạm biến áp nâng công suất từ 150kw lên 220kw, tăng 9km đường dây trung áp, hạ áp do phối hợp với Điện lực Tây Hòa thực hiện các dự án: Cải tạo lưới điện giảm tổn thất điện năng, nâng cao độ tin cậy của cộng đồng khu vực huyện Tây Hòa và Đông Hòa tỉnh Phú Yên; nâng cấp đường dây 220kw Tuy Hòa - Nha Trang đi qua địa bàn xã.

- Năm 2019, xây mới đường dây điện thấp sáng vào làng Tân Định, thôn Hội Cư với kinh phí 1,2 tỷ đồng. Nâng tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn trên địa bàn xã đạt 100% (có 2.611/2.611 hộ).

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) Đánh giá

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

5. Tiêu chí số 5 - Trường học

a. Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia. $\geq 80\%$

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Trên địa bàn xã có 03 trường học gồm: trường THCS Phạm Đình Quy, trường Tiểu học Hòa Tân Tây và trường Mầm non đều đạt Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt tỷ lệ 100%, trong đó:

+ Trường Phạm Đình Quy: Có diện tích 16.317m² với 16 phòng học, 6 phòng bộ môn, 01 phòng chuyên môn, 01 phòng kho, 01 phòng thiết bị, 01 phòng Đội quy mô cấp 3, có khu hiệu bộ gồm 02 phòng làm việc, 01 phòng y tế, 01 phòng truyền thống. Các phòng đều được trang bị đầy đủ bàn ghế và nhà vệ sinh hợp vệ sinh; diện tích sân chơi 1.344 m², bãi tập 8.690m². Số lượng giáo viên có trình độ đạt chuẩn 100%. So với năm 2015, xây mới thêm 6 phòng bộ môn với kinh phí 5,1 tỷ đồng, xây dựng mới tường rào phía Nam và phía Tây với kinh phí 268.405.000 đồng; nâng mặt bằng sân phía Tây trường với kinh phí 70 triệu đồng; sửa chữa Thư viện trường với kinh phí 80 triệu đồng.

+ Trường tiểu học: Có 02 điểm trường cách nhau 02 km; có 29 phòng học (Điểm Phú Khánh có 13 phòng học và điểm trường chính có 16 phòng học) và 11 phòng chức năng ở 2 điểm trường; diện tích sân chơi, bãi tập 6.161 m²; Công trình vệ sinh có nhà vệ sinh giáo viên riêng, học sinh riêng, nam riêng, nữ riêng; xây dựng đúng quy cách đáp ứng yêu cầu phục vụ cho giáo viên và học sinh. So với năm 2015, nhà trường đã sửa chữa các hạng mục: Điểm trường chính: Xây nhà xe; sửa chữa nhà vệ sinh, nhà bảo vệ; đóng nền gạch men khu hiệu bộ; chỉnh trang tường rào, sửa chữa 6 phòng học và tại Điểm trường Phú Khánh: Sửa chữa 4 phòng học phía Tây; bê tông sân sau trường học với tổng kinh phí thực hiện 650 triệu đồng.

+ Trường mầm non: có 02 điểm trường, có 07 phòng học đảm bảo đạt chuẩn với 05 lớp; có sân chơi, bãi tập 1.500 m²; số lượng giáo viên có trình độ đạt chuẩn đạt 100%. So với năm 2015 Trường mầm non Hòa Tân Tây điểm trường Xuân Thanh 1 xây dựng mới nhà vệ sinh, cổng, tường rào, sân bê tông với tổng kinh phí 550 triệu đồng.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) **Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thăm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

6. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Nhà văn hoá, khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ VH-TT-DL. Đạt
- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em theo quy định. Đạt
- Tỷ lệ thôn, bản ấp có nhà văn hoá hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng. 100%

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ Xã có Trung tâm văn hóa - Thể thao. Hội trường UBND xã làm Nhà văn hóa xã có sức chứa gần 300 chỗ ngồi, có trang thiết bị âm thanh, ánh sáng; Khu thể thao xã với diện tích 9.293 m²: trong đó gồm 01 sân bóng đá, 01 sân bóng chuyền, ngoài ra, tại trụ sở UBND xã có 01 sân bóng chuyền đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động văn hóa thể thao của người dân. So với năm 2015 khu thể thao xã được nâng cấp sân bóng đá mini với kinh phí 10 triệu đồng.

+ Xã có điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi. Tiếp tục thực hiện Quy chế lồng ghép tổ chức Hội nghị và hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn xã. Xã có triển khai kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em giai đoạn 2016-2020.

+ Xã có 4/4 Nhà văn hóa thôn đạt chuẩn theo quy định. Khu thể thao thôn thực hiện theo Quy chế lồng ghép tại Trung tâm văn hóa - thể thao xã. Đang xây khu thể thao liên thôn Xuân Thạnh 2 và Phú Khánh và có kế hoạch xây dựng sân vận động xã.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

7. Tiêu chí số 7-Cơ sở hạ tầng, thương mại nông thôn:

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa (nêu rõ xã có chợ/cửa hàng tiện lợi) Đạt

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ Hiện tại xã có 01 chợ Chiều Hòa Tân Tây nằm ở trung tâm xã với diện tích 2.000m². Có nhà vệ sinh, nhà làm việc của Ban quản lý, nhà giữ xe, Nội quy, quy chế chợ được niêm yết công khai, bố trí cân đối chứng, trang bị dụng cụ phòng cháy chữa cháy. Có 47 nhà dịch vụ buôn bán xung quanh, đáp ứng được nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa của nhân dân.

+ Hội đồng Quản trị HTXNN&KDDV xã Hòa Tân Tây thực hiện tốt việc quản lý, khai thác kinh doanh chợ chiều Hòa Tân Tây theo Quyết định số 4029/QĐ-UBND, ngày 14/9/2015 của UBND huyện Tây Hòa.

- Nội dung đã thực hiện:

Bảng hiệu thể hiện tên chợ, nền chợ đã được bê tông hóa, có khu nhà vệ sinh bố trí nam, nữ riêng; có bố trí điểm giữ xe phù hợp với lưu lượng người vào chợ đảm bảo an ninh trật tự; Có lều chợ chính; có ki ốt chợ, hố rác, hệ thống xử lý nước thải, xây dựng nhà quản lý chợ và nhà giữ xe; chợ có nước sạch, nước hợp vệ sinh đảm bảo cho hoạt động của chợ; có phương án PCCC; có tổ chức quản lý chợ; có nội quy chợ; có sử dụng cân đối chứng; các hàng hóa kinh doanh dịch vụ tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) Đánh giá

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

8. Tiêu chí số 8-Thông tin và truyền thông:

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Có điểm phục vụ bưu chính. Đạt

- Xã có điểm phục vụ viễn thông, Internet. Đạt

- Có đài tuyên thanh xã và hệ thống loa truyền thanh đến các thôn hoạt động thường xuyên. Đạt

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành. Đạt

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: UBND xã đã chỉ đạo, hướng dẫn ưu tiên phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông để đáp ứng yêu cầu về tiêu chí xây dựng nông thôn mới; tích cực phối hợp với ngành viễn thông khắc phục khó khăn, huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng đảm bảo chất lượng dịch vụ truy cập Internet trên địa bàn xã. UBND xã tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông hợp đồng với tổ chức, cá nhân trên địa bàn lắp đặt Trạm BTS, đặt đường dây cáp quang,.... hệ thống sử dụng dịch vụ viễn thông ngày càng phát triển.

- Nội dung đã thực hiện:

+ Xã có 01 Bưu điện văn hóa xã đang hoạt động hiệu quả, có trang thiết bị phù hợp với yêu cầu cung ứng, cung cấp đảm bảo dịch vụ bưu chính và viễn thông; có khả năng cung ứng dịch vụ thư cơ bản; cung ứng dịch vụ gói, kiện hàng có khối lượng nhỏ.

+ Dịch vụ viễn thông, internet: Trên địa bàn xã có 04 trụ thu phát sóng viễn thông; có mạng internet phủ sóng toàn xã; ngoài ra có 02 điểm dịch vụ internet tư nhân. Chất lượng dịch vụ điện thoại cố định, di động đáp ứng tiêu chuẩn theo quy chuẩn Quốc gia về chất lượng dịch vụ. 04/04 thôn đều có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại cố định và dịch vụ thông tin di động mặt đất. Tỷ lệ hộ dân sử dụng Internet chiếm 39,26% với 1.025/2.611 hộ. So với năm 2015 hộ sử dụng internet tăng 11,02% và tốc độ đường truyền cáp quang nhanh hơn, mạng di động từ 3G sang 4G.

+ Đài tuyên thanh xã và hệ thống loa truyền thanh đến các thôn hoạt động thường xuyên có hiệu quả. So với năm 2015 xã xây mới hệ thống Đài truyền thanh không dây với tổng kinh phí 294,4 triệu đồng.

+ Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN và các hội, đoàn thể- chính trị xã đều có máy tính để phục vụ quản lý và làm việc. Điều hành xử lý văn bản qua phần mềm liên thông văn bản vnptioffice, 100% cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách được sử dụng máy tính, có áp dụng nhận gửi văn bản qua email điện tử công vụ cho cán bộ, công chức. Đã sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến. So với năm 2015 xã đã có Trang thông tin điện tử, việc xử lý văn bản qua phần mềm liên thông văn bản vnptioffice và dịch vụ công trực tuyến chưa có

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) Đánh giá

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

9. Tiêu chí số 9-Nhà ở dân cư:

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Trên địa bàn không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát;
- Đạt $\geq 80\%$ về tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: UBND xã tổ chức rà soát số lượng nhà ở tạm trên địa bàn xã, thực hiện kế hoạch xóa đói giảm nghèo, vận động từ các nguồn quỹ hỗ trợ hộ dân có nhà ở tạm để xây nhà mới. Đồng thời, vận động nhân dân ở các thôn tự tu sửa, xây mới nhà ở để đảm bảo cuộc sống và đủ chuẩn theo quy định nông thôn mới.

- Các nội dung đã thực hiện:

Từ năm 2016 đến nay, đã hoàn thành và nghiệm thu 45/45 nhà cho các đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ chính sách, hộ bảo trợ xã hội với tổng kinh phí hỗ trợ 1.591.436.000 đồng. Trên địa bàn xã không có nhà tạm bợ, dột nát. Ngoài ra, Nhân dân tiếp tục đầu tư xây dựng nhà ở, chỉnh trang tường rào, cổng ngõ với số tiền hàng chục tỷ đồng, nâng tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ xây dựng đạt 99,3% (có 2.396 nhà/2.412 nhà). So với năm 2015 tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn tăng 5,2%.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) **Đánh giá**

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

10. Tiêu chí số 10-Thu nhập:

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Xã được công nhận đạt tiêu chí thu nhập khi có mức thu nhập bình quân đầu người đạt 38 triệu đồng/người/năm.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Để từng bước nâng cao thu nhập của người dân và thực hiện hoàn thành tiêu chí thu nhập; Đảng ủy-UBND xã đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tiếp tục đầu tư sản xuất, kinh doanh góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương. Đồng thời, khuyến khích nhân dân mạnh dạn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác, trang trại với nhiều mô hình làm ăn mang lại hiệu quả.

Nhiều mô hình chuỗi giá trị liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm trên cây lúa chất lượng cao, giống thương phẩmđem lại thu nhập và giá trị bền vững cho bà con nhân dân.

Hiện tại, trên địa bàn xã có nhiều hộ trồng hoa và rau màu sản xuất hoa lay ơn, rau màu các loại,...đều áp dụng theo phương thức sản xuất rau màu sạch an toàn.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã tiến hành thống kê điều tra, kết quả bình quân thu nhập đầu người của xã: 45.610.000 đồng/người/năm. So với năm 2015 hơn 19.478.000 đồng/ người/năm.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) **Đánh giá**

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

11. Tiêu chí số 11-Hộ nghèo:

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ nghèo: $\leq 5\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Ban chỉ đạo giảm nghèo xã cùng với các thôn, hội đoàn thể cùng các cấp tổ chức mở các lớp đào tạo nghề như: kỹ thuật

chăn nuôi gia súc, gia cầm; kỹ thuật chế biến món ăn, may công nghiệp,.... Đồng thời phối hợp với Ngân hàng CSXH, ngân hàng NN&PTNT hỗ trợ cho vay vốn với lãi suất thấp, tạo điều kiện cho người dân có việc làm ổn định, thu nhập đáng kể, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Tổ chức rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã. Hằng năm đều xây dựng kế hoạch, phương án hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo có việc làm tăng thu nhập nâng cao đời sống và thoát nghèo. Tiếp tục triển khai thực hiện mô hình “Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động giúp đỡ hộ nghèo”.

- Các nội dung đã thực hiện: Đến cuối năm 2019 qua kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo: tổng số hộ nghèo 64 hộ, chiếm tỷ lệ 2,45% (64/2.611 hộ). Sau khi trừ 39 hộ thuộc đối tượng Bảo trợ xã hội thì tỷ lệ hộ nghèo còn 0,97% (25/2.572). So với năm 2015 giảm 1,03%.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) **Đánh giá**

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

12. Tiêu chí số 12-Tỷ lệ lao động có việc làm:

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ người lao động có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động $\geq 90\%$

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống đài tuyên thanh xã về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, về vai trò, vị trí của đào tạo nghề đối với phát triển kinh tế-xã hội, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, nâng cao thu nhập để người lao động nông thôn nắm bắt, tích cực tham gia học nghề. UBND xã luôn tạo điều kiện cho công ty, doanh nghiệp tuyển lao động trên địa bàn xã, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, tỷ lệ người lao động có việc làm trên tổng số người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động hàng năm đều tăng. Đồng thời chủ động phối hợp với trung tâm dạy nghề của Tỉnh, huyện mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm giảm tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông-lâm nghiệp và chăn nuôi.

- Các nội dung đã thực hiện:

Năm 2019: đã giải quyết việc làm cho lao động nông thôn là 235 người đạt 100,42% kế hoạch năm, trong đó: trong tỉnh 81 lao động, ngoài tỉnh 153 lao động, xuất khẩu lao động 01 người; phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh niên tỉnh Phú Yên mở Hội nghị truyền thông tổ chức phụ nữ học nghề có 82 hội viên tham dự.

Theo kết quả điều tra năm 2019: Tổng số lao động có việc làm trong độ tuổi của toàn xã là 6.021 lao động/6.200 dân số trong độ tuổi có khả năng lao động đạt tỷ lệ 97,11%.

Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

c) **Đánh giá**

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).